



CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
PHÒNG THÍ NGHIỆM NƯỚC

Mã số: BM02-QT09

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 03/06/2019

Trang: 1/1

Số: 395 /KQTN-2024

Long An, ngày 09 tháng 07 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử (Name of sample): Nước sau xử lý - Vị trí mẫu tại TCN Gò Đen, xã Phước Lợi - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Tên/địa chỉ khách hàng (Name/ Address of customer): Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức
Số 155 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3 - TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An



- Mô tả mẫu (Description): Mẫu hóa lý được chứa trong chai PP, nắp đậy kín, bảo quản ở nhiệt độ thường.

- Ngày nhận mẫu (Date of receiving): 02/07/2024

- Người lấy/gửi mẫu (Sample taking):

- Số phiếu YC (Number of questionnaire): 72

MSM: 240702.15

Kết quả thử nghiệm (Test results):

Stt No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đ.vị đo Unit	Kết quả Result	GH cho phép Regular limit	Ngày TN Testing date
1	Chỉ số Permanganate*	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	mg/L	<LOQ = 0.5	2	02/07/2024
2	Tổng canxi và magiê*	TCVN 6224:1996 (ISO 6059:1984)	mg/L	184	300	02/07/2024
3	Hàm lượng Clorua*	TCVN 6194:1996 (ISO 9297:1989)	mg/L	167	250	02/07/2024
4	Hàm lượng Sắt TS*	TCVN 6177:1996 (ISO 6332:1998)	mg/L	<LOQ = 0.1	0.3	03/07/2024
5	Hàm lượng Mangan*	TCVN 6002:1995 (ISO 6333:1986)	mg/L	<LOQ = 0.05	0.1	03/07/2024
6	Hàm lượng N-NO ₂ *	TCVN 6178:1996 (ISO 6777:1984)	mg/L	KPH (LOQ = 0.02)	0.05	02/07/2024
7	Hàm lượng N-NO ₃ *	TCVN 6180:1996 (ISO 7890-3:1988)	mg/L	0.14	2	06/07/2024
8	Hàm lượng Sulfat*	SMEWW 4500- (SO ₄) ₂ - E:2023	mg/L	50.0	250	04/07/2024
9	Hàm lượng Florua*	SMEWW 4500-F-D-2023	mg/L	<LOQ = 0.5	1.5	02/07/2024
10	Hàm lượng N-NH ₄ *	TCVN 6179-1:1996 (ISO 7150-1:1984)	mg/L	KPH (LOQ = 0.08)	0.3	02/07/2024
11	Tổng chất rắn hòa tan*	SMEWW 2540 (C):2023	mg/L	358	1000	03/07/2024

TP. THÍ NGHIỆM NƯỚC
(Head of Testing Department)

Trương Thị Thùy Trang



Lưu Văn Cận

Nhận xét:

Kết quả mẫu nước có các chỉ tiêu thử nghiệm đạt theo QCDP 01:2022/LA ban hành kèm theo quyết định số 18/2022/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 14/4/2022.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- LOQ: Giới hạn định lượng.
- KPH: Không phát hiện.
- (*) Chỉ tiêu được BoA công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017.
- (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.



CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
PHÒNG THÍ NGHIỆM NƯỚC

Mã số: BM02-QT09

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 03/06/2019

Trang: 1/1

Số: 394 /KQTN-2024

Long An, ngày 09 tháng 07 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử (Name of sample): Nước sau xử lý - Vị trí mẫu tại TCN Bến Lức, TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Tên/địa chỉ khách hàng (Name/ Address of customer): Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức
Số 155 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3 - TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An



VILAS 1159

- Mô tả mẫu (Description): Mẫu hóa lý được chứa trong chai PP, nắp đậy kín, bảo quản ở nhiệt độ thường.

- Ngày nhận mẫu (Date of receiving): 02/07/2024

- Người lấy/gửi mẫu (Sample taking):

- Số phiếu YC (Number of questionnaire): 72

MSM: 240702.14

Kết quả thử nghiệm (Test results):

Stt No	Tên chỉ tiêu Characteritic	Phương pháp thử Test method	Đ.vị đo Unit	Kết quả Result	GH cho phép Regular limit	Ngày TN Testing date
1	Chỉ số Permanganate*	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	mg/L	0.61	2	02/07/2024
2	Tổng canxi và magiê*	TCVN 6224:1996 (ISO 6059:1984)	mg/L	53.0	300	02/07/2024
3	Hàm lượng Clorua*	TCVN 6194:1996 (ISO 9297:1989)	mg/L	10.9	250	02/07/2024
4	Hàm lượng Sắt TS*	TCVN 6177:1996 (ISO 6332:1998)	mg/L	<LOQ = 0.1	0.3	03/07/2024
5	Hàm lượng Mangan*	TCVN 6002:1995 (ISO 6333:1986)	mg/L	<LOQ = 0.05	0.1	03/07/2024
6	Hàm lượng N-NO ₂ *	TCVN 6178:1996 (ISO 6777:1984)	mg/L	KPH (LOQ = 0.02)	0.05	02/07/2024
7	Hàm lượng N-NO ₃ *	TCVN 6180:1996 (ISO 7890-3:1988)	mg/L	0.11	2	06/07/2024
8	Hàm lượng Sulfat*	SMEWW 4500- (SO ₄) ₂ - E:2023	mg/L	<LOQ = 15	250	04/07/2024
9	Hàm lượng Florua*	SMEWW 4500-F-D-2023	mg/L	<LOQ = 0.5	1.5	02/07/2024
10	Hàm lượng N-NH ₄ *	TCVN 6179-1:1996 (ISO 7150-1:1984)	mg/L	KPH (LOQ = 0.08)	0.3	02/07/2024
11	Tổng chất rắn hòa tan*	SMEWW 2540 (C):2023	mg/L	48.0	1000	03/07/2024

TP. THÍ NGHIỆM NƯỚC
(Head of Testing Department)

Trương Thị Thùy Trang

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Deputy General Director)



Lưu Văn Cần

Nhận xét:

Kết quả mẫu nước có các chỉ tiêu thử nghiệm đạt theo QCDP 01:2022/LA ban hành kèm theo quyết định số 18/2022/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 14/4/2022.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- LOQ: Giới hạn định lượng.
- KPH: Không phát hiện.
- (*) Chỉ tiêu được BoA công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017.
- (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.